TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 03-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyến
Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 10/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn C**, sinh ngày 06/8/1991. Nơi cư trú: Thôn Thượng Thông, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn Thành (đã chết) và bà Lê Thị Nhường.Vợ là Nguyễn Thị Vinh (đã ly hôn). Có 02 con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 24/12/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt.

- Bị hại:

Chị **Hoàng Thị Thanh H**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

2. Anh **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Chân Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu 5, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quản Ninh, vắng mặt

2. Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khu 6, phường Nam Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Anh **Lê Thế V**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn Thượng Thông, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Anh **Vũ Thanh P**, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn Thượng Thông, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

5. Chị **Lưu Thị S**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khu Bùi Xá, phường Tân An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Văn C và chị Hoàng Thị Thanh H là bạn của nhau. Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2018, bị cáo gọi điện rủ chị H đến thành phố Uông Bí chơi và hẹn gặp nhau ở cổng chợ Trung tâm thuộc phường Quang Trung, thành phố Uông Bí. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đi cùng bạn là anh Lê Thế V đến chỗ hẹn thì gặp chị H cùng các bạn chị H. Sau đó, cả nhóm rủ nhau đến quán gà "Mạnh Hoạch" tại tổ 3, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí để ăn đêm. Chị H điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát (BKS) 14X1-269.99 cùng đi đến quán. Sau khi chị H dựng xe trước cửa quán ăn, bị cáo thấy chị H cất chìa khóa xe vào túi xách tay rồi để trên mặt bàn ăn, nên bị cáo nảy sinh ý định chờ chị H sơ hở sẽ lấy chìa khóa để trộm cắp xe mô tô của chị H. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đang ăn, chị H đứng dậy đi vệ sinh. Quan sát xung quanh không có ai để ý, bị cáo dùng tay móc chìa khóa xe của chị H trong túi xách rồi ra xe mở khóa điện, điều khiển xe mô tô BKS 14X1-269.99 của chị H đi ra quốc lộ 18A về hướng thị xã Đông Triều. Sau đó, bị cáo gọi điện thoại cho bạn là anh Vũ Thanh P nhờ hỏi chỗ cầm cố xe mô tô, Phong đồng ý và dẫn bị cáo lên xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh gặp anh Nguyễn Tiến Đ (là bạn của anh Phong) vay được 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng) và để xe mô tô của chị H lại làm tin. Bị cáo đã dùng số tiền trên chi tiêu cá nhân hết. Ngay sau khi bị cáo ra khỏi quán ăn, chị H đã phát hiện bị mất xe nên đã đến cơ quan công an trình báo.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã truy tìm và ngày 31/5/2018 đã thu giữ chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 14X1-269.99 do anh Nguyễn Tiến Đ tự nguyện giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50, ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô Yamaha, BKS 14X1-269.99, đã qua sử dụng, có giá trị là: 19.500.000đ (mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

Sau khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo bỏ trốn. Đến ngày 24/12/2019 thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có lời khai giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Lời khai của bị hại chị Hoàng Thị Thanh H: Khoảng 18 giờ ngày 15/5/2018, chị đang ở nhà (thị xã Q) thì bị cáo gọi điện thoại rủ đến thành phố Uông Bí chơi, chị đồng ý và hẹn gặp bị cáo ở cổng chợ Trung tâm thành phố Uông Bí. Sau đó chị rủ chị Sim và anh Hân đi cùng trên chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng-đen, BKS 14X1-26.999 của chị. Khi đến cổng chợ trung tâm thành phố Uông Bí thì chị

Sim gọi thêm anh Lê Văn C đến đi cùng. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày thì cả nhóm của chị gặp bị cáo đi cùng với anh Lê Thế V là bạn của bị cáo đến. Sau đó cả nhóm đến quán gà "Mạnh Hoạch" ở phường Phương Đông, thành phố Uông Bí ăn. Trong khi ăn chị có đứng dậy đi vệ sinh, khi quay ra thì thấy bị cáo mở khóa điện nổ máy xe mô tô của chị đi về hướng thị xã Đông Triều, chị hỏi mọi người: "Công đi đâu đấy?" thì không ai biết. Chị cùng mọi người liên lạc và tìm bị cáo nhưng không tìm được. Đến ngày 29/5/2018, chị đến Công an phường Phương Đông, thành phố Uông Bí trình báo sự việc. Chị đã được trả lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Tại phiên toà, chị có quan điểm đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T (là mẹ chồng của chị H) khai: Khoảng tháng 11 năm 2017, bà mua trả góp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng-đen, BKS 14X1-26.999, với giá khoảng 23.500.000đ (hai mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau đó bà giao chiếc xe trên cho con dâu là chị Hoàng Thị Thanh H sử dụng. Ngày 16/5/2018, chị H nói chuyện với bà là chiếc xe mô tô trên bị kẻ gian lấy trộm (bút lục 60 - 63).

Anh Nguyễn Tiến Đ khai: Vào khoảng 01 giờ một ngày giữa tháng 5/2018 (anh không nhớ cụ thể ngày), anh Vũ Thanh P gọi điện thoại cho anh nhờ anh cầm cố giúp bạn của anh Phong một chiếc xe mô tô, anh nói không nhận cầm cố, nếu cần tiền giúp bạn thì anh sẽ cho vay. Sau đó anh Phong đi cùng một thanh niên đi xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng-đen, BKS 14X1-26.999 đến nhà anh, anh nói chỉ còn 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng) anh cho vay và để xe mô tô lại làm tin thì anh Phong và người thanh niên đi cùng đồng ý. Sau đó anh đã đưa tiền cho anh Phong, còn người thanh niên đi cùng dắt xe mô tô vào trong nhà cho anh, rồi hai người bỏ đi. Anh không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô là do bị cáo trộm cắp mà có (bút lục 55-59).

Lời khai của những người làm chứng:

Anh Lê Thế V, anh Nguyễn Văn H, chị Lưu Thị S, anh Lê Văn C là những người cùng đi ăn tại quán gà "Mạnh Hoạch" với bị cáo và chị H có lời khai thể hiện: Được chứng kiến tại quán ăn, trong khi chị H đi vệ sinh, bị cáo đã đứng ở cạnh bàn ăn một lúc rồi ra ngoài nổ máy xe mô tô của chị H đi về hướng thị xã Đông Triều. Vừa lúc đó chị H đi ra hỏi bị cáo đâu rồi nhưng cả nhóm đều không biết. Sau đó mọi người biết bị cáo lấy trộm xe của chị H nên đi tìm bị cáo và liên lạc với bị cáo nhưng không được.

Anh Vũ Thanh P khai: Vào khoảng 22 giờ một ngày của tháng 5/2018 (anh không nhớ ngày cụ thể), bị cáo gọi điện thoại cho anh, hẹn gặp anh để nhờ tìm người cầm cố giúp một chiếc xe mô tô, loại xe Yamaha Sirius màu vàng-đen, BKS 14X1-26.999. Anh gặp bị cáo và hỏi xe của ai thì bị cáo nói là xe của bị cáo. Anh đồng ý và liên hệ với anh Nguyễn Tiến Đ để nhờ cầm cố xe cho bị cáo. Anh Đ nói không nhận cầm cố, nếu là người quen của anh thì anh Đ cho vay tiền. Anh đồng ý và cùng bị cáo đi đến nhà anh Đ vay được 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng) và bị cáo đặt lại chiếc xe mô tô lại cho anh Đ làm tin. Anh đã cầm số tiền trên từ anh Đ và đưa cho

bị cáo, sau đó cả hai đi về. Anh không biết chiếc xe do bị cáo trộm cắp mà có (bút lục 50- 54).

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSUB ngày 07/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng; không oan, sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường (Bút lục 14, 15); sơ đồ hiện trường (Bút lục 16); bản ảnh hiện trường (Bút lục 17-19); bản ảnh vật chứng (bút lục 17A- 20A); biên bản nhận dạng (Bút lục 67-69) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 15/5/2018, tại quán gà "Mạnh Hoạch" thuộc tổ 3, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Hoàng Văn C có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 14X1-269.99, trị giá: 19.500.000đ (mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng) của chị Hoàng Thị Thanh H.

[3] Hành vi của bị cáo Hoàng Văn C đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật nhà nước ta bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; mục đích phạm tội là để tiêu thụ tài sản lấy tiền tiêu xài cho bản thân; sau khi phạm tội bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị

hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 14X1-269.99 do anh Nguyễn Tiến Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra, quá trình điều tra, xác minh chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T (mẹ chồng chị H), bà là người đứng tên mua xe trả góp rồi giao xe cho chị H làm phương tiện đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Thanh là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị H và bà T không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên không đề cập xem xét. Anh Nguyễn Tiến Đ yêu cầu bị cáo trả lại anh số tiền 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng) là tiền cho bị cáo vay. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả lại anh Đ số tiền trên. Xét thấy anh Đ khi giữ chiếc xe làm tin và cho bị cáo vay tiền không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô là do bị cáo phạm tội mà có; sau đó anh đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan điều tra nên việc anh Đ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cho bị cáo vay là có căn cứ. Bị cáo cũng chấp nhận nên buộc bị cáo phải trả lại anh Đ số tiền trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn C** phạm tội: "**Trộm cắp tài sản**"

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn C** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/12/2019.

Căn cứ vào cá Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo phải trả lại anh Nguyễn Tiến Đ số tiền 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy đinh tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Bị cáo; bị hại; người có QL&NV liên quan;
- THADS thành phố Uông Bí;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Thanh